

Bản án số: **50/2017/HNGĐ - ST**
Ngày 31/8/2017
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Bảo Huyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nhớ
Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Thư ký TAND quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 298/2017/TLST - HNGĐ ngày 02/6/2017 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 298/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 25/7/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 298/QĐST - HNGĐ ngày 14/8/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị T - sinh năm: 1967;

- Bị đơn: Ông Dương Công V - sinh năm: 1970;

Cùng địa chỉ: Tổ 04, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Tạm trú tại: K246A/46 đường N, tổ 121, phường A, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

(Bà T có mặt, ông V vắng mặt lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện gửi Tòa án ngày 30/5/2017, nguyên đơn bà Lê Thị T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Công V chung sống với bà Lê Thị T từ năm 2005, đến năm 2007 thì đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn ông bà về chung sống tại nhà bố mẹ ông V tại phường T một thời gian, từ năm 2013 đến nay ông bà thuê nhà sống tại K246A/46 đường N. Ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì

phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn bà T xác định do ông V không chịu đi làm, thường xuyên uống rượu say xỉn về nhà gây gổ với bà T. Trước đây bà T từng khởi kiện xin ly hôn với ông V nhưng được Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, từ đó đến nay mâu thuẫn của vợ chồng vẫn không cải thiện được. Nay bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Dương Công V.

- Về con chung: Bà T xác định ông bà có 01 (một) con chung là: Dương Quang H - sinh ngày 14/01/2007. Ly hôn, nguyện vọng của bà T là được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định không có.

** Tại buổi hòa giải ngày 10/7/2017 ông Dương Công V trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông V thống nhất như lời trình bày của bà T về thời gian, điều kiện kết hôn. Trong quá trình chung sống ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình, quan điểm sống không hợp nhau, không có sự thấu hiểu cho nhau. Nay bà T cương quyết ly hôn ông V đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ông V xác định ông bà có 01 con chung là Dương Quang H - sinh ngày 14/01/2007. Ly hôn, ông V đồng ý giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông V xác định không có.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã triệu tập hợp lệ ông Dương Công V lần thứ 2, nhưng tại phiên tòa hôm nay ông V vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Công V và bà Lê Thị T kết hôn với nhau vào năm 2005 nhưng đến năm 2007 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Ông bà chỉ chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông V không chịu khó làm ăn, thường xuyên uống rượu say xỉn về gây gổ với vợ con. Ông V cũng thống nhất về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng như bà T trình bày và đồng ý thuận tình ly hôn.

Tại phiên tòa, bà T xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Dương Công V.

HĐXX xét yêu cầu của đương sự thì thấy: Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Qua xác minh tại địa phương thể hiện mâu thuẫn vợ chồng như bà T trình bày là có thật, ông V không đi làm, thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn, gây gổ với bà T. Năm 2013, bà T từng khởi kiện xin ly hôn với ông Dương Công V nhưng được Tòa án hòa giải đoàn tụ tại quyết định số 117/2013/QĐST - HNGĐ ngày 02/8/2013 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, ông bà không còn chăm sóc, quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần vận dụng Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông V là thỏa đáng.

[3] Về con chung: Bà T xác định ông bà có 01 (một) con chung là Dương Quang H - sinh ngày 14/01/2007. Ly hôn, nguyện vọng của bà T là được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Ông V cũng đồng ý giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Cha, mẹ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con cái song việc giao con cho ai nuôi cần xem xét mọi mặt và quyền lợi của con để không ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của con. Ông V và bà T đều thống nhất bà T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Dương Quang H, ông V không cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân gia đình cũng như nguyện vọng của cháu H.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác định không có nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] Án phí HNGĐ - ST: Bà Lê Thị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "Ly hôn" của bà Lê Thị T với ông Dương Công V.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho bà Lê Thị T ly hôn với ông Dương Công V.

2. *Về quan hệ con chung:* Giao con chung Dương Quang H - sinh ngày 14/01/2007 cho bà Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), ông Dương Công V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà T xác định không có nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ bà Lê Thị T phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà T đã nộp theo biên lai thu số 7280 ngày 02/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình.

Án xử sơ thẩm, bà Lê Thị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng ông Dương Công V vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Bảo Huyền Trân

